

Số: /TB-TTĐVV

Sơn La, ngày 03 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc công khai lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Thực hiện Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La;

Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTĐVV ngày 02/6/2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La về việc thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm cho thuê tài sản công Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật Đấu giá tài sản sửa đổi năm 2024 và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QHH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La thông báo công khai lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cụ thể như sau:

1. Tên đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên người có tài sản: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La.
- Địa chỉ: Số 696 đường Lê Duẩn, tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Thông tin về tài sản đấu giá

2.1. Tài sản cho thuê:

(1) Nhà lớp học lý thuyết cấp IV, phòng nghỉ giáo viên tổng diện tích 131.7m².

(2) Nhà ăn + bếp; Nhà vệ sinh; Nhà tắm cấp IV (Tổng diện tích sử dụng 99.1 m²).

2.2. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

(1) Nhà lớp học lý thuyết cấp IV, phòng nghỉ giáo viên: 2.000.000 đồng x 12 tháng = 24.000.000 đồng.

(2) Nhà ăn + bếp; Nhà vệ sinh; Nhà tắm cấp IV (Tổng diện tích sử dụng 99.1 m²): 2.000.000đ x 12 tháng = 24.000.000đ/năm.

2.3. Thời gian cho thuê: 01 năm kể từ ngày ký Hợp đồng thuê tài sản công.

2.4. Bước giá cho mỗi tài sản là: 500.000 đồng.

3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i>	2
	<i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)</i>	7
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i>	3
	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i>	
	<i>Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$</i>	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của $C = (V \times 3)/Y$</i>	
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i>	5

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	1
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), <u>không bao gồm trụ sở chi nhánh.</u>	4
4.	Tiêu chí khác: Đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước liền kề vào ngân sách tỉnh Sơn La nhiều nhất	3
Tổng số điểm		100

4. Đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Thực hiện theo Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Trường hợp có từ 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thời gian thành lập trên địa bàn Sơn La trước sẽ được lựa chọn.

5. Yêu cầu về hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự xây dựng bao gồm đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo nội dung nhóm tiêu chí quy định tại mục 3 Thông báo này, kèm theo bảng tự chấm điểm các tiêu chí của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, có ký, đóng dấu của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải gửi kèm các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá và tự chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình.

- Trường hợp hồ sơ tham gia lựa chọn thiếu nội dung thông tin của các nhóm tiêu chí quy định tại mục 3 Thông báo này và thiếu các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho tiêu chí thì nội dung đó không được chấm điểm.

- Hồ sơ được in bìa đóng thành quyển, đóng dấu giáp lai. Mỗi tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải nộp 01 quyển hồ sơ và đựng trong phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia lựa chọn:** Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày đăng tải Thông báo này trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La.

- Địa chỉ: Số 696 đường Lê Duẩn, tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Lưu ý:

+ *Chỉ xét chọn đối với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp đủ số lượng hồ sơ, đúng thời gian và đáp ứng các nội dung, sắp xếp đúng thứ tự theo quy định tại mục 3 Thông báo này.*

+ *Hồ sơ đã nộp không hoàn lại với bất kỳ lý do nào.*

+ *Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La chỉ giải quyết kiến nghị của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong 03 ngày kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn được đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia về đối với những hồ sơ nộp đúng thời gian, đúng số lượng đã quy định.*

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La thông báo đến các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn để tổ chức thực hiện cuộc đấu giá tài sản.

Thông báo này được đăng trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và Trang thông tin điện tử của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La./.

Nơi nhận:

- Cổng ĐGTS quốc gia;
- Trang TTĐT của TTDVVL;
- Niêm yết tại trụ sở TTDVVL;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Khải